



NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỖ TRỢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC XÃ NGHÈO TỈNH CAO BẰNG

TS. TRẦN KHÁNH HƯNG - Đại học Kinh tế quốc dân, THS. BÙI THỊ QUẾ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng

Để giảm nghèo bền vững thì nỗ lực tự vươn lên thoát nghèo của người nghèo là quan trọng nhất. Tuy nhiên, với các xã nghèo ở các tỉnh miền núi như Cao Bằng, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn thì sự hỗ trợ của Nhà nước và của các tổ chức tài trợ là hết sức cần thiết. Vấn đề đặt ra là hỗ trợ những gì cho người dân và cách thức hỗ trợ như thế nào để thực sự mang lại hiệu quả trong thực tiễn sản xuất kinh doanh. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm giúp nâng cao hiệu quả hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cho người dân tại các xã nghèo tỉnh Cao Bằng.

Từ khóa: Cao Bằng, sản xuất kinh doanh, kinh tế - xã hội, miền núi, xóa đói giảm nghèo.

Theory and practice have shown that, in order to eliminate poverty sustainably, the efforts to overcome the poverty of the poor are most important. However, with poor communes in mountainous provinces such as Cao Bang, the socio-economic conditions are still difficult, the support from the State and donors are very necessary. The issue is what and how to support people to enhance their businesses. The article proposes a number of measures to improve the effectiveness of business support for people in poor communes in Cao Bang.

Keywords: Cao Bang, production, business, socio-economic, mountainous areas, poverty reduction

Tình hình hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cho người dân tại các xã nghèo tỉnh Cao Bằng

Cao Bằng là tỉnh miền núi, biên giới, nằm ở phía Đông Bắc của Việt Nam với 90% tổng diện tích là rừng núi, tỷ lệ đồng bào các dân tộc ít người chiếm đến 95%. Với 5 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và 1 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo Nghị quyết 30a, 137/199 xã, phường thị trấn trong toàn Tỉnh thuộc nhóm đặc biệt khó khăn, Cao Bằng là Tỉnh được thụ hưởng nhiều chương trình, dự án hỗ trợ của Chính phủ như chương trình 30a, chương trình 135...

Tỉnh Cao Bằng đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từ cấp Tỉnh đến cấp Huyện, Xã. UBND Tỉnh đã cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tế; Hàng năm các cơ quan chức năng cũng đã tập trung xây dựng kế hoạch, phân bổ các nguồn vốn cho các chương trình, dự án trên địa bàn, đồng thời có nhiều chính sách và giải pháp nhằm huy động nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) tập trung vào việc hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn để phát triển sản xuất. Cụ thể như:

- Về cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh: Từ nền tảng cơ chế, chính sách của Tỉnh (Chỉ thị 15-CT/TU ngày 12/5/2011 về việc cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND Tỉnh về ban hành chương trình hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư và nâng cao chỉ số PCI tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2015), các cơ quan và các bộ phận có liên quan đã tiến hành nghiên cứu 9 chính sách vì người nghèo trên địa bàn Tỉnh, trong đó có nội dung hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất kinh doanh (về đầu vào, kỹ thuật sản xuất, và thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra), đến nay đã có 6/9 chính sách được ban hành và áp dụng.

- Về cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh ở nông thôn: UBND Tỉnh đã phê duyệt 3 Đề án phát triển chuỗi giá trị miền đông, lợn đen và bò H'Mông giai đoạn 2013-2015. Dựa trên các kết quả nghiên cứu và kế hoạch hành động phát triển chuỗi giá trị được thể chế hóa, các cơ quan chức năng đã hỗ trợ 4 doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp thực hiện nghiên

cứu cơ cấu sở hữu, nâng cao năng lực cạnh tranh, lập kế hoạch kinh doanh và thiết lập liên kết với các nhóm nông dân cùng sở thích (GIC)...

- *Về công tác khuyến nông*: Đã có sự đổi mới, đặc biệt là về cách tiếp cận. Phương pháp khuyến nông chuẩn đã được Tỉnh phê duyệt và áp dụng cho toàn tỉnh. Đến nay, Tỉnh đã hoàn chỉnh và ban hành 07 bộ tài liệu cho các lớp học tại hiện trường; mở 1.441 lớp tập huấn tại hiện trường cho 32.878 nông dân về phương pháp khuyến nông chuẩn. Đồng thời, thành lập 64 điểm dịch vụ hoạt động thú y, 42 điểm dịch vụ hoạt động bảo vệ thực vật, giúp người dân phòng trị bệnh vật nuôi kịp thời, giảm thiểu rủi ro (Báo điện tử Cao Bằng, 2015).

- *Về tín dụng nông thôn*: Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh với 199 điểm giao dịch tại 199 xã, phường, thị trấn đã thực hiện 10 chương trình tín dụng ưu đãi, giải ngân trên 2100 tỷ đồng, giúp các đối tượng chính sách khác được vay vốn đầu tư phát triển kinh tế.

Các chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh cũng đã phối hợp với các quỹ tín dụng cấp vốn tín dụng cho DN, hộ kinh doanh ở nông thôn với số tiền lên đến trên 90 tỷ đồng; Thành lập “Quỹ Chung sức giảm nghèo” để cung cấp vốn tín dụng cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ do nữ làm chủ hộ, những hộ có thu nhập thấp, những đối tượng có điều kiện khó khăn hoặc không tiếp cận được nguồn vốn vay thương mại khác thông qua các nhóm bảo lãnh và tổ hợp tác.

- *Hỗ trợ kết nối người nông dân và các DN sản xuất kinh doanh*: Nhằm hỗ trợ kết nối người nông dân và các DN sản xuất kinh doanh, các cơ quan nhà nước và dự án phát triển kinh doanh với người nghèo nông thôn (DBRP) hỗ trợ thành lập và phát triển các CIG tại các xã nghèo thông qua việc ban hành bộ công cụ gồm Sổ tay thiết lập các CIG; Lập kế hoạch sản xuất cho các CIG; Phân loại các nhóm hàng năm theo 3 loại (sẵn sàng với thị trường, có tiềm năng thị trường, và an ninh lương thực); Lồng ghép việc tiết kiệm và tín dụng trong các CIG; Xây dựng chiến lược phát triển CIG và các tổ hỗ trợ ở 10 huyện. Hiện Cao Bằng có khoảng 475 CIG với sự tham gia của trên 10.000 hộ, trong đó hộ nghèo là 31,8% và hộ do phụ nữ làm chủ là 40,6%. Nhờ đó, đã có 34 nhóm (chiếm 7,2% trong tổng số 475 nhóm) thực hiện việc mua chung nguyên liệu đầu vào; 38 nhóm (8,1%) tổ chức bán sản phẩm theo cùng giá và 31 nhóm (6,6%) đứng ra liên hệ với các nhà thu mua để bán sản phẩm cho cả nhóm (Dự án DBRP Cao Bằng, 2014).

- *Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn và hỗ trợ công tác lập kế hoạch phát triển KT-XH cấp xã*:

Với các nguồn vốn phân bổ từ ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như Chương trình 30a, Chương trình 135, chương trình nông thôn mới..., trên địa bàn các xã nghèo, nhiều công trình hạ tầng cơ sở giao thông, thủy lợi, hệ thống điện... được đầu tư xây dựng; Quy trình Quỹ phát triển xã (CDF) được điều chỉnh phù hợp với quy định của Chính phủ; Quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cũng đã có sự tham gia của cấp thôn; 1.197 cán bộ xã và 848 cán bộ xóm được nâng cao năng lực về lập kế hoạch phát triển KT-XH...

Theo số liệu thống kê, thu nhập bình quân đầu người của các hộ nghèo năm 2015 tăng lên 1,6 lần so với cuối năm 2011 (riêng các hộ nghèo thuộc huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn tăng gấp 2 lần). Tỷ lệ hộ nghèo toàn Tỉnh giảm bình quân 4% trở lên/năm (các huyện nghèo, xã nghèo giảm trên 5%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2011 - 2015, đưa tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 38,06% đầu năm 2011 xuống 15,89% vào cuối năm 2015 (Báo điện tử Tin tức, 2016).

Bên cạnh những mặt tích cực, việc hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cho người dân tại các xã nghèo tỉnh Cao Bằng bộc lộ một số hạn chế, hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân ở các xã nghèo tỉnh Cao Bằng vẫn còn nhiều khó khăn, như:

- Môi trường đầu tư kinh doanh tại Cao Bằng vẫn còn kém hấp dẫn nên khó thu hút các DN đầu tư, nhất là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Các dịch vụ hỗ trợ chưa phát triển, hạ tầng cơ sở yếu kém, nhất là giao thông.

- Việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi của các hộ, hợp tác xã vẫn còn nhiều khó khăn. Việc cho vay nguồn vốn ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội nhiều khi chưa sự phù hợp với đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, hạn mức cho vay thấp. Nguồn vốn qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khó tiếp cận do lãi suất cao theo thị trường và đòi hỏi thế chấp.

- Việc hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực chuyển giao khoa học kỹ thuật mới chỉ tập trung vào giai đoạn sản xuất để tăng sản lượng, việc thực hiện quá nhiều mô hình không phát triển được thành sản xuất hàng hóa đã gây lãng phí nguồn lực. Nhiều công nghệ được chuyển giao nhưng khi thực hiện đòi hỏi phải có vốn đầu tư nên người dân không có điều kiện áp dụng. Kỹ thuật chế biến và các công đoạn làm gia tăng giá trị sản phẩm chưa được chú trọng.

- Chưa thực sự tạo được sự liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ giữa các hộ, các hợp tác xã với nhà



khoa học và DN. Sự hỗ trợ, nâng cao năng lực cho DN địa phương còn chưa được quan tâm đúng mức.

- Sự hỗ trợ chưa đạt được mục tiêu bền vững về kinh tế tài chính nên khi có các biến động về giá cả của thị trường thì tình trạng “được mùa rớt giá” thường xuyên xảy ra, bên cạnh đó, khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi khi thì khả năng gia người dân tái nghèo.

- Hoạt động hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh cho người dân tại các xã nghèo

Từ thực tiễn hoạt động hỗ trợ người dân trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như khảo sát kinh nghiệm của nhiều địa phương trong nước, việc hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cho người dân tại các xã nghèo ở Cao Bằng thời gian tới cần chú trọng vào một số giải pháp sau:

Thứ nhất, khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ gia đình. Đa số người được hỏi đều cho rằng về lâu dài người dân luôn mong muốn có khả năng tự chủ và độc lập trong sản xuất kinh doanh; Đa số người dân tại các xã nghèo được hỏi mong muốn được Nhà nước hỗ trợ về kiến thức, khả năng để tự chủ tìm kiếm thị trường và hạch toán kinh doanh hiệu quả. Vì vậy, để hỗ trợ nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh ở các xã nghèo, cần tập trung thực hiện các vấn đề:

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia để phát triển sản xuất, chăn nuôi định hướng thị trường. Hiện nay, tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020, trong đó có nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất với các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường và đổi mới nội dung, cách thức hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức sản xuất kinh doanh cho hộ dân thông qua việc tổ chức lớp học hiện trường đào tạo cho nông dân về trồng trọt, chăn nuôi, phòng bệnh, sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu; tổ chức tập huấn, hướng dẫn và nâng cao năng lực cho các hộ dân về hạch toán kinh doanh, kiến thức về thị trường.

- Hỗ trợ cho người dân về vốn cho sản xuất kinh doanh: Cần tiếp tục nghiên cứu để cải tiến theo hướng đơn giản hóa các thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi để người dân vay vốn từ các nguồn vốn ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách Xã hội; Gắn kết chặt chẽ việc cho vay vốn với hướng dẫn người dân

tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đồng thời tăng cường các hoạt động giám sát đảm bảo sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, tránh thất thoát.

- Kêu gọi các hợp tác xã, DN bao tiêu sản phẩm cho người dân; Hỗ trợ tìm kiếm các nhà đầu tư cho người dân về bao tiêu sản phẩm.

Thứ hai, khuyến khích, hỗ trợ các DN đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp: Các cấp, các ngành cần rà soát và điều chỉnh các chính sách ưu đãi đầu tư ngành nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh đảm bảo tạo ra môi trường đầu tư cạnh tranh so với các khu vực khác; Xây dựng cơ chế đặc thù kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh đầu tư vào sản xuất, chế biến, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa. Đặc biệt, cần nghiên cứu và học tập kinh nghiệm thành công của một số địa phương với mô hình đầu tư với nông dân thông qua Quỹ xúc tiến đầu tư kinh doanh nông lâm nghiệp và để Quỹ này hoạt động có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân tại các xã nghèo. Cụ thể:

- Khi thực hiện các dự án đồng tài trợ cụ thể cần tổ chức tuyên truyền rộng rãi lợi ích của việc thực hiện hợp tác công tư trong phát triển nông lâm nghiệp cho DN và người dân.

- Lựa chọn các DN phù hợp với nhu cầu, năng lực của người dân và tiềm năng của địa phương để hỗ trợ, chú trọng các DN có quy mô nhỏ và vừa. Các cơ quan chức năng cần tổ chức hướng dẫn DN trong xây dựng dự án và trong xây dựng hồ sơ bồi hoàn kinh phí, cần có những chính sách phù hợp cho DN về các điều kiện thanh toán vốn ngân sách, thực hiện khoán kinh phí đối với những hạng mục mà DN hay hợp tác xã có thể tự thực hiện để làm tăng hiệu quả đầu tư.

- Chính quyền địa phương phải đóng vai trò là cầu nối, đảm bảo cho hợp đồng hợp tác giữa DN và người dân.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành nông nghiệp ở phạm vi tỉnh, huyện, xã theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là rà soát lại các quy hoạch vùng sản xuất tập trung chuyên canh cho nhóm các cây trồng, vật nuôi là thế mạnh của Tỉnh.

Thứ ba, nâng cấp và phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Mặc dù có nhiều chuỗi giá trị cho các sản phẩm khác nhau đang được xây dựng ở Cao Bằng nhưng vẫn còn một số hạn chế. Do vậy, thời gian tới, để nâng cấp và phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, tỉnh Cao Bằng cần:

- Cấp Tỉnh và cấp Huyện phải có trách nhiệm và kế hoạch thực hiện các hành động nâng cấp các



chuỗi giá trị đã được phê duyệt. Trong việc lập kế hoạch phát triển KT-XH của các xã phải hướng tới hỗ trợ cho các chuỗi sản phẩm có tiềm năng thị trường và các nhóm hưởng lợi;

- Chú trọng các hoạt động xúc tiến đầu tư, trong đó đặc biệt chú trọng các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm nâng cao khả năng sản xuất của các chuỗi chính và quan trọng hơn hết là phải có cơ chế khuyến khích các DN tham gia vào chuỗi giá trị của nông sản và đầu tư vào nông nghiệp.

- Thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho các DN đầu tư của các chuỗi để cải thiện năng lực kinh doanh cho các DN này và kết nối với các nhóm CIG;

- Phát triển các dịch vụ tài chính, kỹ thuật, và kinh doanh để hỗ trợ tốt nhất cho các tác nhân trong chuỗi. Nâng cao kỹ năng hỗ trợ về chuỗi và thị trường cho cán bộ cơ sở nhất là cán bộ phụ trách thực hiện các dự án;

Với kết quả tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020, Cao Bằng là Tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo cao thứ 3 cả nước với tỷ lệ là 42,53% (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 2016).

- Tiếp tục khuyến khích hỗ trợ thành lập và củng cố các CIG. Liên kết chặt chẽ và phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan hỗ trợ các CIG như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên minh hợp tác xã và UBND xã.

Thứ tư, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông, khuyến lâm: Để khắc phục tình trạng nhiều mô hình sản xuất thực hiện thành công nhưng lại không nhân rộng được do thiếu cán bộ khuyến nông hỗ trợ, nhiều cán bộ khuyến nông, khuyến lâm là cán bộ không chuyên trách nên tinh thần trách nhiệm chưa cao, còn thiếu kiến thức về kinh tế thị trường... thời gian tới, Cao Bằng cần đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông, khuyến lâm:

- Bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện công tác khuyến nông, khuyến lâm tại địa bàn các xã nghèo trong tỉnh. Tại các xã có thể cử thành viên sản xuất giỏi trong các tổ, nhóm, hợp tác xã phụ trách khuyến nông xóm.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ làm công tác khuyến nông, khuyến lâm ở địa bàn xã với các nội dung về kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc cây trồng, vật nuôi...

- Bố trí nguồn kinh phí để mời các chuyên gia, các nhà khoa học, các DN hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp về tận thôn, bản nói chuyện,

hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm cho người dân.

- Thường xuyên cập nhật để giới thiệu cho người dân các chương trình khuyến nông, khuyến lâm được phát trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng internet để người dân có thể xem, nghe và tự tìm hiểu.

Thứ năm, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại: Để khuyến khích đầu tư tư nhân, tỉnh Cao Bằng cần đảm bảo môi trường đầu tư đầy đủ, đặc biệt là với các vấn đề đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư, tiếp cận đất, chứng nhận sản phẩm và tiếp cận tài chính.

Với hoạt động xúc tiến thương mại: Các cấp chính quyền Tỉnh cần đẩy mạnh công tác xây dựng và đăng ký thương hiệu cho các đặc sản địa phương và thành lập hiệp hội nghề nghiệp để phát triển các chuỗi giá trị đã lựa chọn. Các cơ quan chức năng cần chủ động lập kế hoạch tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại tạo căn cứ để huy động các nguồn lực tài chính từ các khu vực kinh tế tư nhân cho các hoạt động xúc tiến bên cạnh việc sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Thứ sáu, tăng cường thực hiện phân cấp quản lý thực hiện dự án đầu tư các công trình hạ tầng cơ sở cho cấp xã và ưu tiên mô hình “tự thực hiện”: Để cấp xã làm chủ đầu tư tốt đối với các công trình hạ tầng cơ sở trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở Cao Bằng thời gian tới cần:

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ cấp xã thông qua các lớp tập huấn, thăm quan, hỗ trợ kịp thời từ cấp huyện và Tỉnh, đặc biệt trong năng lực quản lý dự án, lựa chọn các đơn vị thi công có kinh nghiệm và đủ năng lực, và hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán.

- Ưu tiên cho cộng đồng thực hiện các công trình hạ tầng quy mô nhỏ như đường liên thôn, đường vào khu sản xuất, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt và hỗ trợ lồng ghép nguồn lực của các chương trình trên cùng một địa bàn. Hình thức “tự thực hiện” sẽ là giải pháp giúp tiết kiệm kinh phí đầu tư, tạo thêm việc làm và tăng cường trách nhiệm tham gia của cộng đồng.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo cuối kỳ Dự án DBRP Cao Bằng năm 2014;
2. Báo Tin tức. Truy cập 14h ngày 29/12/2016 tại địa chỉ <http://baotintuc.vn/dan-toc/cao-bang-quyet-tam-giam-ngheo-ben-vung-20160606223848515.htm>;
3. Bùi Thị Quế (2016). Hoạt động hỗ trợ sản xuất nông nghiệp cho người dân tại các xã nghèo ở tỉnh Cao Bằng thông qua nguồn vốn vay IFAD - Thực trạng và bài học kinh nghiệm. Luận văn thạc sỹ kinh tế.